

Số 836 / TTr-BCĐ

Triệu Sơn, ngày 24 tháng 4 năm 2019

### TỜ TRÌNH

Về việc giao kế hoạch chi tiết vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2018 theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở; Thông tư số 98/2013/TT - BTC ngày 24/7/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 2448/QĐ UBND ngày 15/7/2014 của Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt danh sách, số lượng hộ gia đình có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn huyện Triệu Sơn theo Quyết định 22/2013/QĐ - TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 2066/QĐ - UBND ngày 04/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch vốn chi tiết vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2018 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 2454/STC-QLNSHX ngày 27/6/2018 của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách năm 2018;

Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch UBND huyện giao kế hoạch vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở từ nguồn Trung ương bổ sung năm 2018 với nội dung chủ yếu sau:

#### 1. Nguyên tắc và mức hỗ trợ.

##### 1.1. Nguyên tắc hỗ trợ:

Hỗ trợ trực tiếp đến hộ người có công với cách mạng để xây dựng mới và sửa chữa nhà thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

##### 1.2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 40,0 triệu đồng/hộ (*Bốn mươi triệu đồng cho một hộ*) đối với hộ người có công xây dựng mới nhà ở.

Hỗ trợ 20,0 triệu đồng/hộ (*Hai mươi triệu đồng cho một hộ*) đối với hộ người có công sửa chữa nhà ở.

**2. Số hộ gia đình có công với cách mạng thuộc đối tượng được hỗ trợ về nhà ở năm 2019 trên địa bàn huyện Triệu Sơn (đợt 3): 61 hộ**

- Số hộ trùng tên, lệch mức theo Quyết định 2066/QĐ-UBND và Quyết định 2448/QĐ-UBND: 60 hộ (*xây mới: 0 hộ, sửa chữa: 60 hộ*).

- Số hộ người có công mà cả người có công và vợ (chồng) của người đó đều đã chết, hiện nay con đang sinh sống tại đó đã xây dựng nhà là: : 01 hộ (*xây mới: 0 hộ, sửa chữa: 01 hộ*).

**3. Tổng số kinh phí hỗ trợ đợt 3: 1.220 triệu đồng**

(*Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu đồng*)

Trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ xây mới nhà ở: 0 triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 1.220 triệu đồng

(*Có phụ biểu chi tiết kèm theo*)

**4. Nguồn kinh phí:**

Theo Quyết định 2066/QĐ-UBND ngày 4/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao kế hoạch vốn chi tiết vốn hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở từ nguồn ngân sách Trung ương năm 2018 tỉnh Thanh Hóa.

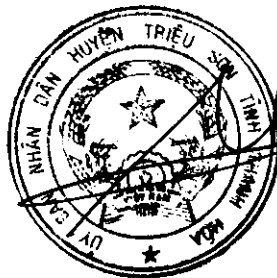
Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định 22/QĐ-TTg huyện Triệu Sơn trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở năm 2019 cho các xã, thị trấn để triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu VT, BCD.

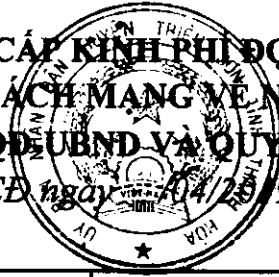
**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

**Lê Quang Trung**

**PHỤ BIỂU CẤP KINH PHÍ ĐỢT 3**  
**HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ NHÀ Ở TRÙNG TÊN, LỆCH**  
**MỨC GIỮA QUYẾT ĐỊNH 2066/QĐ-UBND VÀ QUYẾT ĐỊNH 2448/QĐ-UBND**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BCĐ ngày 04/20/19 của Trưởng BCĐ huyện)*



STT	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ	Địa chỉ nhà ở	Thuộc diện xây mới nhà ở ( 40tr đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở ( 20 tr đồng/hộ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>1</b>	<b>Xã Thọ Tân</b>				
1	Nguyễn Đức Tiến	Thôn 3		20.000.000	
2	Đỗ Trung Đính	Thôn 7		20.000.000	
3	Dương Văn Làn	Thôn 8		20.000.000	
4	Lê Văn Tài	Thôn 1		20.000.000	
5	Nguyễn Văn Khoan	Thôn 1		20.000.000	
6	Nguyễn Thìn Chi	Thôn 1		20.000.000	
7	Trần Thị Ái	Thôn 3		20.000.000	
8	Nguyễn Thị Hiền	Thôn 3		20.000.000	
9	Lê Văn Quỳnh	Thôn 6		20.000.000	
10	Trần Thị Năm	Thôn 7		20.000.000	
11	Lê Văn Khiêm	Thôn 7		20.000.000	
12	Hoàng Văn Diệp	Thôn 7		20.000.000	
13	Hoàng Văn Khải	Thôn 7		20.000.000	
14	Trịnh Duy Chuyện	Thôn 7		20.000.000	
15	Lường Quang Phác	Thôn 4		20.000.000	
16	Nguyễn Văn Thạch	Thôn 4		20.000.000	
17	Lê Văn Bang	Thôn 7		20.000.000	
18	Lê Thị Hòa	Thôn 8		20.000.000	
19	Nguyễn Thị Khương	Thôn 1		20.000.000	
<b>2</b>	<b>Xã Hợp Tiến</b>				
1	Trần Văn Đạo	Xóm 7		20.000.000	
2	Lê Thị Xuyên	Xóm 7		20.000.000	
3	Lê Minh Châu	Xóm 7		20.000.000	
4	Hà Thị Khánh	Xóm 7		20.000.000	
5	Trần Văn Lễ	Xóm 7		20.000.000	

STT	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ	Địa chỉ nhà ở	Thuộc diện xây mới nhà ở( 40tr đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở( 20 tr đồng/hộ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>3</b>	<b>Xã Thọ Vực</b>				
1	Lê Công Bình	Thôn 7		20.000.000	
<b>4</b>	<b>Xã Đồng Tiến</b>				
1	Nguyễn Tài Tinh	Trúc Chuẩn		20.000.000	
2	Trần Thị Xinh	Đồng Vinh		20.000.000	
3	Thi Văn Trung	Phúc Âm		20.000.000	
<b>5</b>	<b>Xã Xuân Thịnh</b>				
1	Bùi Minh Lộc	Thôn 1		20.000.000	
<b>6</b>	<b>Xã An Nông</b>				
1	Dương Văn Giáp	Đô trình 4		20.000.000	
2	Trần Thị Bồng	Vĩnh trừ 3		20.000.000	
<b>7</b>	<b>Xã Minh Chân</b>				
1	Hà Quang Việt	Thôn 5		20.000.000	
<b>8</b>	<b>Xã Dân Quyền</b>				
1	Trần Văn Thìn	Thôn 2		20.000.000	
2	Lê Đình Sức	Thôn 5		20.000.000	
3	Lê Đình Nhuận	Thôn 6		20.000.000	
4	Lê Văn Tính	Thôn 8		20.000.000	
5	Lê Thanh Tân	Thôn 8		20.000.000	
<b>9</b>	<b>Xã Tiến Nông</b>				
1	Lê Đình Khoát	Thôn 2		20.000.000	
<b>10</b>	<b>Xã Đồng Lợi</b>				
1	Nguyễn Thanh Tụng	Quần nham 2		20.000.000	
2	Nguyễn Đình Kiện	Quần nham 1		20.000.000	
3	Lê Văn Liêm	Long vân 2		20.000.000	
4	Nguyễn Xuân Tiên	Lộc nham		20.000.000	
5	Đỗ Việt Linh	Thọ lộc		20.000.000	
6	Nguyễn Văn Tụy	Quần nham 2		20.000.000	
7	Đào Quang Trung	Thọ lộc		20.000.000	
8	Hoàng Thanh Tính	Lộc trạch 2		20.000.000	
9	Lê Ngọc Liên	Lộc trạch 2		20.000.000	

STT	Tên người có công với cách mạng trong hộ gia đình và mối quan hệ với chủ hộ	Địa chỉ nhà ở	Thuộc diện xây mới nhà ở( 40tr đồng/hộ)	Thuộc diện sửa chữa nhà ở( 20 tr đồng/hộ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
10	Hoàng Văn Kiệt	Lộc trạch 2		20.000.000	
11	Trần Xuân Đốc	Lộc trạch 2		20.000.000	
12	Nguyễn Văn Ba	Lộc trạch 2		20.000.000	
13	Phạm Bá Tục	Lộc trạch 1		20.000.000	
14	Hoàng Văn Ninh	Lộc trạch 1		20.000.000	
15	Nguyễn Thị Hưng	Long vân 2		20.000.000	
16	Nguyễn Đức Cột	Lộc nham		20.000.000	
17	Lê Sỹ Phương	Long vân 1		20.000.000	
18	Vũ Đình Lương	Long vân 1		20.000.000	
19	Lê Văn Súly	Long vân 2		20.000.000	
20	Lê Xuân Tùng	Thọ lộc		20.000.000	
21	Bùi Văn Nhân	Thọ lộc		20.000.000	
22	Lê Xuân Tường	Thọ lộc		20.000.000	
	Tổng số hộ		0	60	
	Tổng tiền		0	1.200.000.000	

**PHỤ BIỂU CẤP KINH PHÍ ĐỢT 3****HỖ TRỢ NGƯỜI CÓ CÔNG ĐÃ MẤT MÀ VỢ HOẶC CHỒNG ĐỀU ĐÃ CHẾT  
HIỆN NAY CON CỦA HỌ ĐANG SỐNG TẠI ĐÓ ĐÃ XÂY DỰNG NHÀ Ở**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BCĐ ngày /04/2019 của Trường BCĐ huyện)

<b>TT</b>	<b>Họ và tên người có công được hỗ trợ</b>	<b>Địa chỉ nhà ở được hỗ trợ</b>	<b>Thuộc diện xây dựng mới nhà ở(40 triệu đồng/hộ)</b>	<b>Thuộc diện sửa chữa nhà ở (20tr/hộ)</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	<b>Xã Đồng Lợi</b>				
1	Nguyễn Thị Á	Long Vân 2		20.000.000	
	<b>Tổng cộng thành tiền(Đồng)</b>			<b>20.000.000</b>	
	<b>Tổng số hộ(hộ)</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	